

# I. COMPOUND NPK

## 1. TIM THAID 15-5-15+TE/ 15-5-20+TE



### Composition

N: 15%, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 5%, K<sub>2</sub>O: 15%, SiO<sub>2</sub>: 8%, S: 8%,  
B<sub>2</sub>O<sub>3</sub>: 30ppm, CaO: 500ppm, Zn: 30ppm, MgO: 500ppm,  
Fe: 200ppm

---

### Application

-

### Uses

Bổ sung các chất đa, trung, vi lượng giúp giảm chi phí phân bón, nâng cao hiệu quả đầu tư phân bón, tăng khả năng đề kháng sâu bệnh, tăng năng suất, tăng chất lượng nông sản và đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Adding primary nutrients, secondary nutrients and micronutrients helps decrease the cost and improves the effect of investment on fertilizers; increases pestilent insect resistance of plants, yield, quality of agricultural products and economic effect.

## 2. SILI KA (1-2-16+15SiO<sub>2</sub>+15MgO)/ (16-8-17+SiO<sub>2</sub>)



### Composition:

N: 1%, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 2%, K<sub>2</sub>O: 16%, SiO<sub>2</sub>: 15%, MgO: 15%

---

### Application

-

### Uses

Cung cấp chất dinh dưỡng cho cây, đặc biệt chất Silic và Kali làm cứng thành vách tế bào mô cây giúp:

Cứng cây, chống đổ ngã, lá dày chắc hạt, hạn chế rụng hạt.

Giúp hạt, củ, quả phát triển nhanh, đặt ruột và tăng màu sắc, chất lượng.

Hạn chế sự xâm nhập của bệnh hại và sự chích hút của côn trùng.

Supply plants with nutrients, especially Silicon and Potassium hardening cell walls of plant tissue.

Make stems harder to against falling, leaves thicker and grains firm.

Reduce grain dropping

Make grain, tuber and fruit quickly grow, be solid, coloury and good.

Limit attacking of diseases and insects

### 3. NITRO – BO 15-1-3+BO+TE



#### Composition:

N: 15%, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 1%, K<sub>2</sub>O: 3%, S: 10%.

SiO<sub>2</sub>: 12%, Fe: 0,02ppm, B<sub>2</sub>O<sub>3</sub>: 200ppm

#### Application

##### Uses

Giúp cây trồng phát triển mạnh thân, cành, cứng cây, chống đổ ngã, lá dày và giúp ra hoa, trổ bông đồng loạt.

Giúp lúa vào gạo nhanh, hạt to – chắc – chắc tới cây.

Sử dụng trong giai đoạn hình thành củ, quả, hạt để tăng cường tổng hợp đường bột, axit amin và tập trung dinh dưỡng nuôi hạt, trái, củ và quả.

Giúp hạn chế xâm nhập của bệnh hại và sự chích hút của côn trùng (rầy nâu, sâu đục thân, sâu cuốn lá...)

Giúp trái lớn nhanh, giảm rụng hoa, rụng trái, bóng trái, vỏ mỏng và tăng độ ngọt của trái.

Make stems quickly develop and be harder to against falling; leaves thicker; and plants flower at the same time.

Promote ripening stage; make grain bigger and firmer.

This product is used for synthesis of sugar and amino acid in the period of tuber, fruit and grain.

Limit attacking of diseases and insects (Brown backed rice plant hopper, stem borer, rice leaf folder, ...)

Make fruits quickly grow, have right color and thin peel, and be sweeter.

Reduce dropping of flowers and immature fruits

### 4. NITRO – BO CNN 15-1-3+BO+TE



#### Application

-

##### Uses

Giúp cây trồng phát triển mạnh thân, cành, cứng cây, chống đổ ngã, lá dày và giúp ra hoa, trổ bông đồng loạt. Giúp cây xanh bền.

Giúp cây tăng khả năng đề kháng với một số loại sâu bệnh phổ biến, giúp cây thích ứng trong các điều kiện thời tiết khắc nghiệt.

Hạn chế hiện tượng một nhân, nhân lép trên cà phê.

Làm tăng năng suất và phẩm chất, tăng chất lượng nông sản, giúp nông sản bảo quản được lâu hơn.

Make stems quickly develop and be harder to against falling; leaves thicker; and the plants flower at the same time. The plants will be

**Composition:**

N: 15%, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 1%, K<sub>2</sub>O: 3%, S: 10%.

Fe: 0,02%, SiO<sub>2</sub>: 12%, B<sub>2</sub>O<sub>3</sub>: 200ppm

green and firm.

Increase resistance to some normal pestilent insects and stand up to severe weather.

Avoid berries only having one seed or small seeds

Increase yield and quality of agricultural products to extend the time of storage

## 5. GENERAL KA THAI 8-4-18+TE

**Composition:**

N: 8%, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 4%, K<sub>2</sub>O: 18%

CaO: 2%, S: 2.5%, Fe: 0.5%, Bo: 0.05%, Mn: 0.02%, Mg:

0.02%

**Application**

-

**Uses**

Cung cấp Đạm - Lân- Kali, trung vi lượng cho cây, giúp cây tăng trưởng nhanh trong giai đoạn tạo hoa, mang trái; phát triển củ, hạt.

**Trên lúa:**

Giúp cứng cây, cứng lá, hạn chế đổ ngã.

Hạn chế một số sâu bệnh, giúp cây thích ứng trong các điều kiện thời tiết khắc nghiệt.

Giúp vàng sáng hạt, to hạt và chắc tới cây.

**Trên cây ăn trái:**

Tăng ra hoa, giảm tỉ lệ rụng trái.

Lớn trái, bóng trái, chín sớm và tăng phẩm chất trái. Bảo quản trái lâu hơn

Supply plant with Nitrogen, Phosphorus and Potassium to develop in stage of forming flower, fruit, tuber and grain

**Rice:**

Make stems and leaves be harder to against falling

Limit some pestilent insects.

Help the plants stand up to severe weather; and make grain be bright, bigger and firmer

**Fruit plant:**

Increase the number of flowers and decrease falling of immature fruit

Make fruits be bigger and shinny, quickly ripen and be better.

Prolong the time of storage

## 6. KA THAI 8-4-18+TE for Industrial Crops



### Composition:

N: 8%, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 4%, K<sub>2</sub>O: 18%

Secondary and micronutrient:

CaO: 2%, S: 2,5%, Fe: 0,5%, Mn: 0,02%, Bo: 0,05%, Mg: 0,02%

### Application

-

### Uses

Cung cấp thành phần đạm, lân, kali, trung vi lượng giúp:

Cây tăng trưởng mạnh thân cành, cứng cáp, giảm sâu bệnh.

Hạn chế hiện tượng lép hạt cà phê.

Giúp trái lớn nhanh, nhân to hết cỡ, giảm rụng trái, bóng trái, vỏ mỏng.

Chín sớm, chín tương đối đồng loạt.

Tăng năng suất và chất lượng quả, đủ tiêu chuẩn xuất khẩu.

Supply Nitrogen, Phosphorus, Potassium, secondary nutrients and micronutrients to the plants

Help plants strongly form stems and be harder.

Derease the number of pestilent insects and fruit falling.

Limit small seeds on coffee tree

Make fruits quickly develop and all ripen as the same time, have shiny and thin peel and biggest bean.

Increase yield and quality of fruits to meet the demand of exportation

## 7. GENERAL BO THAI 14-1-4



### Composition:

N: 14%, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 1%, K<sub>2</sub>O: 4% CaO: 2%; S: 17%; Fe: 0.5%,

Bo: 500ppm

### Application

-

### Uses

Cung cấp thành phần hữu cơ, đa trung vi lượng giúp cây xanh tốt lâu bền, nâng cao độ phì của đất, giảm lượng phân NPK, đặc biệt cung cấp nguyên tố Boron giúp cây

Đâm chồi mạnh, ra hoa đồng loạt.

Hạn chế sượng chồi, thối chồi non, khờ hoa.

Giảm tỉ lệ rụng hoa, rụng nụ, rụng trái non,

Giúp thụ phấn trên hoa tốt,

Tăng hương vị, khả năng kháng sâu bệnh.

Tăng năng suất và phẩm chất nông sản, giúp bảo quản lâu hơn.

Supply plants with organic matter, macronutrient, secondary nutrients and micronutrients to be more green.

These nutrients improve the fertility of the soil to decrease the numer of NPK fertilizer.

Especially, General BoThai 14-1-4 supply Boron to make plant strongly form shoot and all flowers boom as the same time.  
 Limit underdeveloped shoots, rotten immature shoots, withered flowers  
 Decrease the rate of falling of flowers, buds and immature fruits  
 Improve pollination  
 Decrease pestilent insect resistance, flavor and quality of products and yield.  
 Prolong the time of storage

## 8. BO THAI 14-1-4 for Industrial Crops



### Composition:

N: 14%, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 1%, K<sub>2</sub>O: 4%

CaO: 2%; S: 17%; Fe: 0.5%, Bo: 500ppm

### Application:

Điều, cà phê, tiêu, cao su...

- Lần 1: Kiến thiết cơ bản, bón 0.5 - 1kg/cây.
- Lần 2: Trước khi ra hoa, bón 0.5 - 1kg/cây.
- Lần 3: Trước khi thu hoạch, bón 1 - 1.5kg/cây.
- Lần 4: Sau khi thu hoạch, bón 1 - 2kg/cây.

### Uses

Cung cấp thành phần hữu cơ, đa trung vi lượng cho cây, giúp cây trồng tăng trưởng nhanh, ra chồi mạnh, tăng ra hoa, giảm tỉ lệ rụng hoa, rụng trái non, giúp cây xanh tốt lâu bền, nâng cao độ phì nhiêu của đất, giảm lượng phân NPK

Tăng khả năng đề kháng với một số sâu bệnh phổ biến, giúp cây thích ứng với điều kiện khắc nghiệt.

Tăng năng suất và phẩm chất nông sản, giúp bảo quản lâu hơn

### Application

Cashew, coffee-tree, pepper, rubber tree, ...

- First: in basic period, 0.5 – 1kg/tree
- Second: before flowering, 0.5 – 1kg/tree
- Third: before harvest, 1 – 1.5kg/tree
- Fourth: after harvest, 1 – 2kg/tree

### Uses

Supply plant with organic matter, primary and secondary nutrients and micro nutrients to quickly develop; strongly form shoots and flowers; decrease dropping of flowers and immature fruits; decrease fertility of soil; and increase the number of NPK fertilizer

Increase resistance to some normal pestilent insects, help plant to adapt to bad environment.

Increase yield and the quality of agricultural products and prolong the time of storage.

---

## 9. NPKS 20-5-5-13S for Coffee Tree



### Application and Uses

Tăng ra hoa - đậu trái đồng loạt.

Cà phê sử dụng 0.3-0.5 kg/cây.

Hồ tiêu sử dụng 0.3-0.5 kg/cây.

Tùy theo vùng đất và giống bón gia giảm cho phù hợp.

Increase rate of flowering and fruiting at the same time

Coffee tree: 0.3 – 0.5kgs/tree

Pepper: 0.3 – 0.5kgs/plant

Depending on kind of soil and variety, adjust quantity of fertilizer

### Composition:

N: 20% , P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 5%, K<sub>2</sub>O: 5%, S: 13%, Bo: 350ppm

---

## 10. NPK 15-15-20+TE



### Application

-

### Uses

Cung cấp dinh dưỡng NPK cho sự phát triển của cây trồng.

Nuôi dưỡng và phát triển thân lá, củ, quả và hạt.

Supply development of plant with NPK nutrients

Nurture stems, leaves, tubers and grains; and make them normally grow.

### Composition:

N: 15%, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 15%, K<sub>2</sub>O: 20%, SiO<sub>2</sub>: 2%, Fe: 0,05%.

---

## 11. NPK 20-20-15+TE



### Composition:

N: 20 %, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 20 %, K<sub>2</sub>O: 15 %

MgO: 0,8 %, CaO: 2%, Fe: 0,2 %

### Application

- Lúa: 200-250kg/ha

\* Thúc 1: 7 - 10 ngày sau sạ (rải phân lần 1).

\* Thúc 2: 18 - 25 ngày sau sạ (rải phân lần 2).

- Cây ăn trái: Bón sau thu hoạch và trước khi ra bông 150-200g/gốc.

- Cây công nghiệp: Bón 150-250kg/ha.

- Rau màu: Bón sau khi có 2-3 lá, bón 2 lần cách nhau 10 ngày  
100kg/ha

### Uses

Cung cấp chất dinh dưỡng NPK về trung lượng giúp cây đâm chồi, thân lá phát triển tốt to – mập, cứng cây

- Ra nhiều hoa, trái.

- To trái, to củ, chắc hạt.

- Giúp cây chống chịu thời tiết khắc nghiệt.

- Tăng tính chống chịu với sâu bệnh.

- Tăng năng suất và chất lượng nông sản.

### App

- Rice: 200-250kg/ha

\* First additional fertilizing: 7 – 10 days after seeding

\* Second additional fertiizing: 18 – 25 days after seeding

- Fruit tree: Fertilize after harvest and before flowering, 150 – 200g/tree

- Industrial plant: 150 – 250kg/ha

- Vegetable: fertilize after plant has 2 – 3 real leaves, 2 times among 10 days, 100kg/ha

### Uses

Supply plants with NPK and secondary nutrients to grow buds, stems and leaves well.

- More flowers and fruits

- Make plant have bigger fruits (or tubers) and firm seeds

- Help plant to resist bad weather.

- Increase the resistance to pestilent insects

- Increase yield and the quality of agricultural products

## 12. NPK 20-10-15+ME



### Composition:

N: 20%, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 10%, K<sub>2</sub>O: 15%

S: 8%, CaO: 4,5%

### Application

-

### Uses

Giúp hạ phèn, phát triển rễ, tăng trưởng mạnh thân cành, tăng năng suất.

Cung cấp đa lượng và trung lượng giúp gia tăng trọng lượng và chất lượng của trái, củ, hạt.

Phù hợp giai đoạn cây nuôi trái, phát triển củ và hạt.

### App

-

### Uses

Lower alum and make plant strongly grow roots, stems and branches.

Increase yield

Supply plants with macro and micro nutrients to increase the weight and quality of fruits, tubers and grains

This product is good for the period of growing fruits, tubers and grains

## 13. NPK 20-0-10+ME



### Composition:

N: 20%, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 0%, K<sub>2</sub>O: 10%

S: 7,5%, CaO: 2,5%

### Application

-

### Uses

Giúp cứng cây, cứng lá, tăng trưởng thân cành, tăng sức chống chịu sâu bệnh và tăng năng suất cây trồng.

Cung cấp đa lượng và trung lượng giúp gia tăng trọng lượng và chất lượng của trái, củ, hạt.

Phù hợp giai đoạn cây nuôi trái, phát triển củ và hạt.

### App

-

### Uses

Make plant have hard stems and leaves, and grow branches; increase resistance to pestilent insects; and improve the yield

Supply plant with macro and micro nutrients to increase the weight and quality of fruits, tubers and grains

This product is good for the period of growing fruits, tubers and grains



## II. ORGANIC FERTILIZERS

### 1. CALCIUM CHLORIDE



#### Composition

N: 2.5%, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>:2.5%, K<sub>2</sub>O: 2.5%, Organic matter: 20%, CaO: 0.5%, Mg: 0.2%, Fe: 0.01%, S: 0.3%, Zn: 0.01%, Cu:0.01%, B: 0.001, Mn: 0.01%, Mo: 0.01%, moisture: ≤ 30%

#### Application

-

#### Uses

- Cải tạo đất, hạn chế các bệnh tuyến trùng rễ,thối rễ, giúp phát triển rễ, tăng vi sinh vật có ích trong đất làm cây tươi tốt,cứng cáp, giảm lượng phân bón NPK.
- Chứa lân và trung vi lượng giúp cây có múi lớn trái, quả ngọt, láng trái, com dày, hấp thu dinh dưỡng cao, ít bệnh tật,ít phải dùng thuốc trừ sâu bệnh.
- Hạn chế hiện tượng khô múi, ít nước.
- Hạn chế hiện tượng vàng lá do thiếu Zn, Mg, Ca, ra rễ mới sau khi thu hoạch.
- Thích hợp cho việc sản xuất trái cây an toàn.

#### App

-

#### Uses

- Reclaim soil; limit root knot nematode, rotten roots; help roots develop; and increase helpful microorganism to decrease the quantity of NPK fertilizer
- This product has Phosphorus, secondary and micro nutrients. They're good for fruit trees to help fruits bigger,sweeter, and has smooth skin and thicker flesh. With this product, plants absorb more nutrients, doesn't have diseases, so the quantity of pesticides is reduced
- Limit fully or partially dry pulps on citrus tree
- Limit yellow leaves causing by lacking of Zn, Mg, Ca
- This product is suitable for safely fruit production

---

### 2. DAU BO NO. 1 - Trichoderma (for Fruit Tree)



### Composition

N: 2.5%; P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 2.5% ; K<sub>2</sub>O : 2.5%

*Secondary and micronutrient :*

CaO, 0.5%, Mg: 0.2%, S: 0.3%, Cu: 0.01%, Fe: 0.01%,

Zn:0.01, Mn: 0.01%, B: 0.001%, Mo: 0.01, Organic matter:

20%, moisture: ≤ 30%

### Application

-

### Uses

Chứa chitin cải tạo đất, chống các bệnh tuyến trùng rễ, thối rễ, giúp phát triển rễ, tăng vi sinh vật có ích trong đất làm cây tươi tốt, cứng cáp, giảm lượng phân bón NPK.

- Chứa lân và trung vi lượng giúp cây ăn trái, quả ngọt, láng trái, hấp thu dinh dưỡng cao, ít bệnh tật, ít phải dùng thuốc trừ sâu.

- Thích hợp cho việc sản xuất trái cây an toàn

### App

-

### Uses

This product has chitin reclaiming soil; resisting diseases like root knot nematode, rotten roots; and increasing helpful microorganism to decrease the quantity of NPK fertilizer

- This product has Phosphorus, secondary and micro nutrients. They're good for fruit trees to make fruits bigger; sweeter; and has smooth skin and thicker flesh. With this product, plants absorb more nutrients, don't have diseases, so the quantity of pesticides is reduced

- This product is suitable for safely fruit production

## III. FOLIAR FERTILIZERS

### 1. NO. 603 SUPER



### Composition

Oligopeptide: 603 mg/lít.

N: 9,7%, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 4,2%, K<sub>2</sub>O: 4,5%

*Bio-micronutrients:*

Ca: 150 ppm, Mg: 100 ppm, S: 600 ppm, Cu: 30 ppm, Fe: 50

### Application

-

### Uses

Oligo Demax chứa Amino acid và Oligopeptid được thủy phân từ tôm, cá biển bằng men proteaza thành 14 loại acid amin và vi lượng sinh học khác nhau.

Giúp tăng trưởng cây trồng, giúp ra rễ, trở hoa đồng loạt.

Tăng đậu trái và giúp cứng cây.

Thích hợp cho việc sản xuất nông sản sạch.

### App

-

### Uses

Oligo Demax has Amino acid and Oligopeptid of shrimp and fish, hydrolyzed by proteaza, contain 14 amino acids and different biological micro nutrients

ppm, Zn: 50 ppm, Mn: 40 ppm, Bo: 300 ppm, Mo: 50 ppm, I: 50 ppm

Help plant normally develop and be more firm; grow roots; and simultaneously flower

Increase the rate of fruiting.

Make stem harder.

This product is suitable for safely agriculture production

---

## 2. DEMAX 601



### Composition

N: 5%, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 3%, K<sub>2</sub>O: 2%

*Micronutrients:*

Mg: 80 ppm, S: 40 ppm, Cu: 90 ppm, Fe: 80 ppm, Zn: 70 ppm,

Mn: 60 ppm, B: 50 ppm, Mo: 30 ppm.

### Application

-

### Uses

Kích thích phát triển bộ rễ nhanh và nhiều.

Giảm tỷ lệ hạt lép, chống rụng hạt.

Tăng khả năng đề kháng đối với sâu bệnh, hạ phèn, giảm mặn.

Giúp hạt chắc, trái to – sáng – đẹp.

### App

-

### Uses

Stimulate development of roots

Decrease the rate of small grains and limit grain dropping

Increase the resistance to pestilent insects

Lower alum or salinity

Make grains firm; fruits bigger; and fruit skin light

---

## 3. DEMAX for Soaking seed



### Composition

NO<sub>3</sub>: 25%, CaO: 22%, Mn: 20000 ppm; Cu, Zn, Fe: 500 ppm.

### Application

-

### Uses

Phá vỡ miên trạng hạt lúa giống.

Kích thích hạt lúa giống nhanh nảy mầm, phát triển rễ, cung cấp dinh dưỡng cho mầm.

Giúp mầm lúa to, khỏe, kháng sâu bệnh

### App

-

### Uses

Break seed dormancy

Stimulate germination of seeds and development of roots; supply cotyledon with nutrients

Make cotyledon be big, strong and able to resist pestilent insects

## 4. HUMATE K



### Composition

Humate Kali: 2%

N : 5%, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> : 3%, K<sub>2</sub>O : 2%

Secondary and micronutrient (ppm): Mg: 80, S: 40, Cu: 90, Fe: 80, Zn: 70, Mn: 60, B: 50, Mo: 20.

### Application

Pha 1000ml/10 lít nước tưới cho 3-5 gốc. Định kỳ 10-15 ngày tưới 1 lần, tưới 2-3 lần/năm

### Uses

Tăng trưởng cây trồng, phát triển bộ rễ, cải tạo đất, giúp cây tăng cường quang hợp và trao đổi chất.

Cung cấp Đạm, Lân, Kali, vi lượng ở dạng dễ tiêu cho cây trồng.

Kích thích cây mau ra rễ, đâm chồi, lá xanh mượt, phòng chống nghẹt rễ, phục hồi rễ hư khi cây bị hạn hán, mưa dầm, ngập lụt. Tăng năng suất nông sản. HUMATE-K có tác dụng trên tất cả các loại cây trồng

### App

Irrigate 3 – 5 trees with mixture of 1000ml HUMATE K and 10 liter of water, 2 times among 10 – 15 days, 2 – 3 applications per year

### Uses

Make plants grow; develop roots; reclaim soil; and increase photosynthesis and metabolism

Supply plant with Nitrogen, Phosphorus, Potassium and micro nutrients being effective forms

Stimulate plants to form roots, buds and green leaves; make plant be able to recover after drought, lasting rain, flood; increase yield.

HUMATE-K is useful for all kinds of plant

## 5. FOLI 5\_BIG FRUIT



### Application

-

### Uses

Giúp trái lớn nhanh, to hết cỡ và nặng ký.

Tăng độ ngọt, hương vị và màu sắc của trái.

Hoạt chất sinh học trong chế phẩm tạo kháng thể cho cây giúp chặn đứng các mầm bệnh trên trái, thân, lá.

Giúp trái bóng đẹp, tươi lâu, cây khỏe

### App

## Composition

N,O-Cacboxyl methyl chitosan: 2,5%, Auxin + Ga<sub>3</sub>: 0,03%,

NAA : 0,05%, CaO : 4%.

N: 5%, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 10%, K<sub>2</sub>O: 10%

Secondary and micronutrient:

Mg: 500 ppm, S: 700 ppm, Cu: 50 ppm, Zn: 1000 ppm, Fe: 50 ppm, Mn: 100 ppm, B: 400 ppm.

-

## Uses

Make fruit quickly grow, be heavy and has biggest size

Make fruit be more sweet, smell and coloury

Biologic active ingredient in this product forms antibodies stoping expanding of germ on fruits, stem and leaves

Make fruits have bright and durable skin; and plant to be strong

## 6. FOLI 8\_DRAGON



## Composition

N : 0,5%, K<sub>2</sub>O : 2%, Kalinitro Chlorid: 0,5%

Fulvic acid + NAA

## Application

### Uses

Giúp cây ra rễ mạnh, phục hồi nhanh sau thu hoạch.

- Tăng khả năng chống chịu phèn, mặn.
- Giúp Thanh Long đâm cành mạnh và đồng loạt.
- Hạn chế hiện tượng rụng nụ.
- Tăng khả năng đậu trái.
- Hạn chế hiện tượng nám thân, khô cành, mềm trái.

### App & Uses

**Help plants take roots powerfully, recover fastly after harvest**

- Increase the resistance alum
- Help Dragon bud branches strongly of the same batch
- Reduce dropping of flowers
- Increase the rate of fruiting
- Limit appearance of canber on stem, anthracnose and fruit rot.

## 7. NANOBENZO



## Application

-

### Uses

- Giúp Thanh Long đâm cành mạnh và đồng loạt.
- Kích cây trở sớm, nhiều hoa và trở đồng loạt.
- Tăng khả năng đậu trái.
- Hạn chế hiện tượng nám thân, khô cành, mềm trái.
- Giúp trái lớn nhanh, trái to, tai xanh – cứng – dày.

### App & Uses

- Help Dragon bud branches strongly of the same batch
- Stimulate plants blossom fastly, more flower of the same batch

## Composition

N: 0,5%, K<sub>2</sub>O: 2%, Kalinitro Chlorid: 0,5%, Alpha-Naphthalene Acetic Acid, Bta-Naphtoxy Acetic Acid, Gibberellic Acid (GA-3)

- Increase the rate of fruiting
- Limit appearance of canber on stem, anthracnose and fruit rot.
- Help fruits big and grow fastly

## 8. DEMAX 10-20-10



### Composition

Alginate + chất chiết suất rong biển: 7000 ppm.

\* N: 5%, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 10%, K<sub>2</sub>O: 10%

\* *Secondary and micronutrient:*

Mg: 300 ppm, S: 700 ppm, Cu: 100 ppm, Zn: 300 ppm, Fe: 100 ppm, Mn: 100 ppm, B: 300 ppm, Mo: 50 ppm

### Application

\* Liều lượng: 25ml / bình 16 lít (Chai 1 lít dùng cho 2 ha).

\* Thời điểm phun:

- Lúa: Phun 1-2 lần trước khi đẻ nhánh, khi ruộng bị xì phèn, ngộ độc hữu cơ.
- Cây ăn trái: Phun từ khi mới trồng đến khi có trái.
- Cây công nghiệp: Phun khi cây ra chồi non, trước trổ hoa và sau thu hoạch.

- Cà chua, dưa hấu, dưa leo, đậu các loại, khoai các loại, các loại cây lấy củ... : Phun 1 lần sau khi đặt cây, sau đó 10 ngày phun 1 lần

### Uses

Giúp hoa trổ sớm – đồng loạt – hạn chế hoa bị nghẹn – hạn chế rụng hoa sinh lý.

Giúp phát triển chồi, tăng khả năng đậu trái.

Giúp trái to hết cỡ, bóng trái, tăng độ ngọt và nặng ký.

Hạn chế nám trái – héo trái – nứt trái – thối đít trái.

Hạn chế bệnh thối cổ rễ, chết nhanh, vàng lá, đốm lá trên các loại rau màu và các loại cây ăn trái khác

### App

Dosage: 25ml/16-litter atomizer (1 l/ha)

Time of application:

Rice: spray 1 – 2 times before tiller forming / when fields in alum or organic poisoning

Fruit tree: spray from first days to fruiting

Industrial tree: spray when new shoot forming or before flowering or after harvest

Tomato, water melon, cucumber, beans, potatoes, plant rising for tuber, etc: spray after planting and 10 following days

### Uses

Make plants early and simultaneously bloom, limit died flowers and flowers cropping causing biophysical factor.

Make shoots grow; increase the rate of fruiting

Make fruits has biggest size, and bright skin; and be sweeter and heavy.

Limit sunburned fruits, withered fruits, split fruits, and blossom – end rotted fruits.

Limit collar rot, damping-off, yellowing leaf and leaf spots on vegetable fruit tree

## 9. DEMAX 603



### Composition

Ga<sub>3</sub>: 0.01%. Ca: 2%, B<sub>2</sub>O<sub>3</sub>: 1500 ppm

N: 9.2%, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 3.1%, K<sub>2</sub>O: 2.3%

IAA+IBA: 500 ppm, Acid Amin: 600 mg/ lít

Secondary and micronutrient:

B: 300 ppm, Mg: 100ppm, I: 50 ppm, S: 600 ppm, Cu: 30 ppm, Fe: 50 ppm, Zn: 50 ppm, Mn: 40 ppm, Mo: 50 ppm.

### Application

-

### Uses

\*Cung cấp nguồn dinh dưỡng cần thiết cho cây trong giai đoạn ra hoa-đậu trái.

\*Đặc biệt có chứa Bo giúp cây ăn trái tăng khả năng thụ phấn, tỉ lệ đậu trái cao

\*Hạn chế rụng hoa và trái non, cuốn trái dài hơn.

\*Hạn chế nấm trái và héo trái.

### App

-

### Uses

Provide plants with nutrients in the begin time

Specially, this product contains Boron increasing the rate of pollination and fruiting.

Reduce dropping flower and mature fruit

Limit mold on fruit and withered fruits

## 10. FOLI 4\_ Stimulation Flower



### Application

-

### Uses

\*Giúp hoa trở sớm, đồng loạt và ra nhiều hoa, kể cả trong điều kiện bất lợi.

\*Giúp cây ăn trái ra hoa nghịch mùa.

\*Giúp phát chồi hoa vươn dài.

\*Tăng khả năng ra hoa những cây khó ra

\*Hạn chế hoa bị nghẹn.

### Composition

N: 5%, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 5%, K<sub>2</sub>O: 10% Thiourea: 50%.

*Secondary and micronutrient:* B: 300 ppm, Mg: 300 ppm, S: 700 ppm, Cu: 100 ppm, Fe: 100 ppm, Zn: 300 ppm, Mn: 100 ppm, Mo: 50 ppm

\*Tăng khả năng đậu trái non, hạn chế rụng hoa sinh lý.

\*Giúp trái to, bóng, tăng năng suất và chất lượng trái.

### App & Uses

Make plant early and simultaneously bloom, has more flowers although the weather is bad

Make fruit trees bloom in reverse season

Make florescence prolong

Increase the rate of flowering of weak plants

Limit died buds

Increase the rate fruiting; limit flower cropping causing biophysical factors

Make fruits be big and bright; increase yield and quality of fruits

---

## 11. SUPER DEMAX



### Composition

CM Chitosan: 3%, N: 6%, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>: 6%, K<sub>2</sub>O: 4%

*Secondary and micronutrient:*

Mg: 85 ppm, S: 37 ppm, Cu: 80 ppm, Zn: 78 ppm, Fe: 90 ppm,

Mn: 65 ppm, B: 30 ppm, Mo: 37 ppm

### Application

-

### Uses

Giúp trái lớn nhanh, to hết cỡ và nặng ký.

Tăng độ ngọt, hương vị và màu sắc của trái.

Hoạt chất sinh học trong chế phẩm tạo kháng thể cho cây giúp chặn đứng các mầm bệnh trên trái, thân, lá.

Giúp trái bóng đẹp, tươi lâu, cây khỏe.

### App

-

### Uses

Make fruit quickly grow, be heavy and has biggest size

Make fruit be sweeter, smell and coloury

Biologic active ingredient in this product forms antibodies stopping expanding of germ on fruits, stem and leaves

Make fruits have bright and durable skin; and plant to be strong